TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thiên Lương

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không); sinh ngày 18/10/2001 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 2 thì bỏ học ở nhà phục giúp gia đình. Ngày 05/8/2016 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

A Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Anh Nguyễn Tấn A, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/02/2022, trên đường đi chơi về nhà, Nguyễn Văn H đi bộ theo đường Quốc lộ 12A. Khi đến trước cổng nhà của chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình, phát hiện thấy cửa sổ phòng ngủ tầng 2 đang mở, H nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. H trèo lên bể nước sát cửa sổ, rồi đột nhập vào nhà theo lối cửa sổ phòng ngủ tầng 2. Khi vào nhà, H phát hiện thấy anh Nguyễn Văn T là em trai của chị Th đang nằm ngủ trên giường, ở đầu giường có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đang xạc pin. H đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối cũ. H đưa chiếc điện thoại vừa trộm được bán cho anh Nguyễn Tấn A với giá 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 08/KL-HĐĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số IMEI 355708334801262, có gắn thẻ sim số thuê bao 0347077095, do anh Nguyễn Tấn A tự giác giao nộp. Ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Nguyễn Văn H đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn A số tiền 2.500.000 đồng (là số tiền anh A trả cho H khi mua chiếc điện thoại di động).

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSTH-HS ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, t, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày UBND xã M, huyện Tuyên Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân xã M, huyện Tuyên

Hóa, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã trả lại đầy đủ cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lợi dụng thời điểm đêm tối và sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, vào ngày 24/02/2022, Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn T là một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định đối với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được áp dụng bốn tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn A số tiền 2.500.000 đồng (là số tiền anh A trả cho H khi mua chiếc điện thoại di động) nhằm khắc phục hậu quả. Mặt khác, ngày 03/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa có giấy xác nhận về việc vào ngày 03/5/2022 bị cáo đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm về hành vi đánh bạc giúp cơ quan Công an tiến hành bắt người phạm tội quả tang tại thôn T, xã M, huyện T nên thuộc trường hợp người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho UBND xã nơi cư trú, phối hợp với gia đình quản lý, theo dõi như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Do bị cáo không có việc làm nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[4] Về vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 04/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa là đúng theo quy định của pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Nguyễn Văn H đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn A số tiền 2.500.000 đồng (là số tiền anh A trả cho H khi mua chiếc điện thoại di động). Quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Tấn A là người mua chiếc điện thoại do bị cáo H trộm cắp mà có đem đến bán. Tuy nhiên anh A hoàn toàn không biết tài sản mà mình mua do bị cáo H trộm cắp mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Tấn A là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, t, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H kể từ ngày UBND xã M, huyện Tuyên Hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo về cho UBND xã M, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố những người có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2022), những người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã nơi cư trú. (đã giải thích chế định cải tạo không giam giữ)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình**.**
- UBND xã M.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thanh Dần